TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1071/2018/QĐST – HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 14 tháng 6 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0500/2018/TLST – VHNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Bà **Nguyễn Thị Thu T –** sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Đường H, Phường 1, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông **Hà Hải S**, sinh năm: 1979.

Thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Đường N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hà Hải S.

Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hà Hải S đăng ký kết hôn ngày 30/6/2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 61, quyển số 01/2008.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hà Hải S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có hai con chung là Hà Tuấn L sinh ngày 18/10/2008 và Hà Bảo Hsinh ngày 08/5/2014. Ông bà thỏa thuận giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng/1 trẻ vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/6/2018 cho đến lúc con trưởng thành.

Ông S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S không thực hiện việc cấp dưỡng thì hàng tháng ông S còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: : Lệ phí dân sự sơ thẩm về giải quyết công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Thu T và ông Hà Hải Sphải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004175 ngày 22/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Bình Thạnh. Bà T, ông S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Dân sự Q. Bình Thạnh;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thanh Thảo